

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày 28 - 07 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Đinh Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 N 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 12/7/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXX-ST, ngày 15/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình N; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/3/1998, tại xã M, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; có bố: Nguyễn Đình M (đã chết); Có mẹ: Bùi Thị A; Tiền án, Tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo là bà: Lê Thị Lý – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.(vắng mặt)

**** Người chứng kiến:***

Anh Phạm Cẩm S - Sinh N: 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TT, xã T, huyện T, tỉnh T:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực địa bàn giáp ranh giữa xã T và thị trấn V, huyện T, tỉnh T có 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã T đã phối hợp với Công an thị trấn V tuần tra khu vực giáp ranh thuộc địa bàn thôn TT, xã T, qua kiểm tra phát hiện 01 nam thanh niên tên là Nguyễn Đình N – sinh N 1998, trú tại thôn H, xã M, huyện T, đang cầm trên tay phải 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. N khai đó là ma túy N vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến quá trình trên, sau đó niêm phong tang vật, đưa đối tượng về Công an xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển toàn bộ tang vật, người và hồ sơ cho công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1532/PC09 ngày 04 tháng 5 N 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x1,5)cm của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,250 gam, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đình N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên trước thời điểm bị bắt quả tang, N đi từ xã M xuống khu vực xã T tìm mua ma túy để sử dụng. N đã gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ lai lịch, mua của người này 200.000 đồng ma túy đá và được người này đưa cho 01 gói ma túy nhỏ. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy trên tay quay về, khi đi trên Quốc lộ 217B đoạn thuộc thôn TT, xã T bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, bản thân N khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị can Nguyễn Đình N không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x1,5)cm, Methamphetamine. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,234 gam các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lưu Bình Nguyên, Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTT ngày 12/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Nguyễn Đình N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

*Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” và đề nghị mức hình phạt tù từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số 0,234 (không phải hai ba tư gam) là Methamphetamine còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán thay mặt HĐXX công bố lời khai của bị hại. Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình N thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 4 N 2021, Công an xã T đã phối hợp với Công an thị trấn V tuần tra khu vực giáp ranh thuộc địa bàn thôn TT, xã T, qua kiểm tra phát hiện 01 nam thanh niên tên là Nguyễn Đình N – sinh N 1998, trú tại thôn H, xã M, huyện T, đang cầm trên tay phải 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. N khai đó là ma túy N vừa mua về để sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số 1532/PC09 ngày 04 tháng 5 N 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x1,5)cm của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,250 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên

đur luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông là liệt sỹ, gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại Khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình lượng hình.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo theo bị cáo khai không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[7]. Xét về vật chứng: 0,234 (*không thấy hai ba tư gam*) là Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bao gói niêm phong đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Đình N 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2021.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tịch thu tiêu hủy 0,234 (*không thấy hai ba tư gam*) là Methamphetamine

còn lại sau giám định trong bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Quân